

Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST- HNGĐ ngày 07/02/2020 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Vũ Hoàng G**, sinh năm 1988.
2. Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1989.

Đều ở địa chỉ: Khu G, thị trấn Th, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh G và Chị Tr kết hôn ngày 30/7/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Th, huyện K, việc kết hôn là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Anh G và Chị Tr bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay Anh G và Chị Tr đều xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể chung sống cùng nhau, hai anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, ngày 20 tháng 02 năm 2020, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy Anh G và Chị Tr đều thực sự tự nguyện ly hôn và đã thống nhất thỏa thuận với nhau về giải quyết tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho Anh G và Chị Tr là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Ly hôn Anh G và Chị Tr thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Anh G và Chị Tr đều trình bày: Vợ chồng có hai con chung tên là Vũ Trang Phương sinh ngày 05 tháng 02 năm 2011 và Vũ Phương Thảo, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2013. Anh G và Chị Tr thống nhất thỏa thuận: Anh G trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Vũ Trang Phương và Vũ Phương Thảo. Chị Nguyễn Thị Huyền T không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh Vũ Hoàng G và được quyền thăm nom con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh G và Chị Tr không có tài sản chung.

- Về lệ phí: Anh Vũ Hoàng G tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Hoàng G và chị Nguyễn Thị Huyền T thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Anh Vũ Hoàng G trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Vũ Trang Phương sinh ngày 05 tháng 02 năm 2011 và Vũ Phương Thảo, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2013. Chị Nguyễn Thị Huyền T không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh Vũ Hoàng G và được quyền thăm nom con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Hoàng G tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng Anh G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001521 ngày 07/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Anh G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS h.K;
- UBND thị trấn Th;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Đông Giang

